**Mẫu 4 phân tích, đánh giá bài thơ Cảm xúc mùa thu của Đỗ Phủ**

Mùa thu trong thơ ca xưa nay không chỉ là khoảnh khắc giao mùa, mà còn là biểu tượng của sự trầm lắng, hoài niệm và những nỗi buồn khó gọi tên. "Cảm xúc mùa thu" của Đỗ Phủ, một thi phẩm tiêu biểu trong dòng thơ Đường, đã khắc họa hình ảnh mùa thu với tất cả sự hoang vu, lạnh lẽo, đồng thời phản ánh tâm trạng cô đơn, nhớ quê và những trăn trở về cuộc sống của tác giả.

1. Bức tranh thiên nhiên mùa thu u buồn, ảm đạm

Mở đầu bài thơ, Đỗ Phủ đã dựng lên một khung cảnh hoang vắng, lạnh lẽo, đậm chất mùa thu:

"Trong rừng phong, móc ngọc tơi bời,

Nơi núi Vu và kẽm Vu, khí ảm đạm hiu hắt."

Hình ảnh "rừng phong" nhuốm sắc đỏ, nhưng không phải vẻ đẹp rực rỡ, mà là cảnh tượng rụng lá tơi bời, biểu hiện cho sự tàn úa, cô liêu. Sương móc rơi nhiều, khiến không gian càng thêm lạnh lẽo, ảm đạm. Đặc biệt, địa danh "núi Vu, kẽm Vu" không chỉ là bối cảnh địa lý, mà còn gợi lên không khí hiu quạnh, hoang vắng, làm nền cho tâm trạng cô đơn, buồn bã của thi nhân.

Tiếp nối khung cảnh mùa thu, thiên nhiên tiếp tục hiện lên với sự bao la, dữ dội:

"Dưới lòng sông, sóng và trời (soi bóng) cùng dâng trào,

Ngoài ải, gió và mây tiếp nối với đất che mờ mịt."

Hai câu thơ vừa gợi ra sự mênh mông vô tận, vừa phản ánh nỗi lòng bất định của tác giả. Sóng nước dâng trào như muốn hòa quyện cùng bầu trời, nhưng chỉ tạo nên cảm giác chông chênh, không điểm tựa. Hình ảnh gió, mây, đất trời tiếp nối nhau càng làm không gian thêm mịt mù, bế tắc, như chính những suy tư, trăn trở trong lòng Đỗ Phủ.

2. Nỗi nhớ quê hương da diết

Nếu như cảnh thu đã gợi lên sự hiu quạnh, xa vắng, thì lòng thi nhân lại càng chất chứa những nỗi buồn không nguôi, đặc biệt là nỗi nhớ quê hương:

"Khóm cúc dày đã hai lần nở chảy ra dòng lệ ngày trước,

Con thuyền lẻ loi vẫn buộc chặt nỗi lòng nhớ quê nhà."

Hình ảnh "khóm cúc dày" nở hai lần không chỉ báo hiệu thời gian trôi qua mà còn nhấn mạnh nỗi hoài niệm về quá khứ, về những ký ức xa xôi. Hoa cúc vốn gắn với mùa thu, với sự tàn phai, chia lìa, nay lại càng khiến tác giả cảm thấy xúc động, rơi lệ. Đặc biệt, hình ảnh "con thuyền lẻ loi" chính là ẩn dụ cho nỗi cô đơn của con người, trôi dạt vô định giữa dòng đời. Thuyền tuy còn neo lại, nhưng tâm hồn lại lênh đênh, tràn đầy nỗi nhớ quê.

Qua những câu thơ này, ta thấy tình yêu quê hương thấm đẫm trong từng con chữ của Đỗ Phủ. Không cần những lời nói trực tiếp, chỉ qua hình ảnh thiên nhiên, tác giả đã diễn tả trọn vẹn tâm trạng luyến tiếc và mong mỏi được trở về cố hương.

3. Sự trăn trở về cuộc sống và hiện thực khắc nghiệt

Bên cạnh nỗi nhớ quê, tác giả còn hướng sự chú ý đến những lo toan đời thường, những khó khăn trong cuộc sống:

"Nơi nơi giục giã dao thước may áo rét,

Thành cao Bạch Đế tiếng chày đập áo lúc chiều tối dồn dập."

Câu thơ vẽ lên khung cảnh nhộn nhịp nhưng đầy lo toan, khi người dân khắp nơi hối hả may áo rét để chuẩn bị cho mùa đông sắp tới. Âm thanh chày đập áo vang lên gấp gáp, dồn dập, không chỉ thể hiện sự chăm chỉ, tần tảo của người dân mà còn ẩn chứa những khó khăn, cực nhọc của cuộc sống.

Những câu thơ này giúp bài thơ mở rộng ra khỏi nỗi buồn cá nhân, chạm đến hiện thực đời sống của con người trong xã hội. Đỗ Phủ không chỉ thể hiện tâm trạng riêng, mà còn thể hiện nỗi lòng của cả một thời đại, của những con người vất vả trong vòng xoáy của cuộc đời.

4. Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ

"Cảm xúc mùa thu" mang nhiều đặc điểm nghệ thuật độc đáo, giúp bài thơ trở nên đầy sức gợi và giàu cảm xúc:

Sử dụng hình ảnh thiên nhiên để biểu đạt tâm trạng: Những hình ảnh như rừng phong, sương móc, sóng nước, con thuyền lẻ loi không chỉ là cảnh sắc mà còn là biểu tượng cho nỗi buồn và sự cô đơn của thi nhân.

Kết hợp giữa cảnh và tình: Mỗi hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ đều mang một ý nghĩa song hành với tâm trạng con người, giúp bài thơ vừa có chiều sâu trữ tình, vừa có không gian rộng lớn, hùng vĩ.

Âm hưởng buồn man mác, trầm lắng: Nhịp thơ chậm rãi, lặng lẽ, tạo cảm giác suy tư, lắng đọng, giúp người đọc cảm nhận được từng cung bậc cảm xúc của thi nhân.

5. Đánh giá và kết luận

Bài thơ "Cảm xúc mùa thu" của Đỗ Phủ không chỉ là một bức tranh thiên nhiên mùa thu đẹp nhưng buồn, mà còn là một tác phẩm chứa đựng tâm trạng cô đơn, nhớ quê hương da diết và những trăn trở về cuộc sống. Với nghệ thuật sử dụng hình ảnh tài tình, sự hòa quyện giữa cảnh và tình, bài thơ đã thể hiện trọn vẹn nỗi lòng của một con người xa quê, đầy trăn trở và hoài niệm.

Qua bài thơ, ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp mùa thu của Trung Hoa xưa, mà còn thấy tình yêu quê hương, sự đồng cảm với những con người lao động vất vả. "Cảm xúc mùa thu" không chỉ là tiếng lòng của riêng Đỗ Phủ, mà còn là tiếng lòng của biết bao người xa xứ, mang trong mình nỗi nhớ quê hương và những nỗi buồn nhân thế.

Bài thơ vì thế không chỉ mang giá trị nghệ thuật mà còn mang giá trị nhân văn sâu sắc, là một kiệt tác trong thơ Đường và trong nền thi ca cổ điển.

**Mẫu 5 phân tích, đánh giá bài thơ Nhớ Đồng của Tố Hữu**

Tố Hữu là một trong những nhà thơ lớn của nền văn học cách mạng Việt Nam. Thơ ông không chỉ giàu tính trữ tình mà còn thấm đẫm tình yêu quê hương, đất nước và lý tưởng cách mạng. "Nhớ đồng", được sáng tác trong thời gian ông bị giam cầm, là một bài thơ tiêu biểu thể hiện nỗi nhớ da diết về quê hương, những người lao động, những kỷ niệm tuổi thơ và cả khát vọng tự do cháy bỏng.

1. Nỗi nhớ đồng quê tha thiết, da diết

Ngay từ những câu thơ đầu, tác giả đã bộc lộ một nỗi nhớ sâu thẳm – nỗi nhớ đồng quê gắn bó máu thịt:

"Gì sâu bằng những trưa thương nhớ

Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!"

Câu thơ mở đầu gợi lên một nỗi nhớ bao trùm, sâu sắc. Không gian "trưa hiu quạnh" là thời điểm con người dễ rơi vào những khoảng lặng của tâm hồn, nơi ký ức trỗi dậy mạnh mẽ. "Một tiếng hò" vang lên trong thinh lặng càng làm nổi bật sự cô đơn, trống trải của tác giả khi bị giam cầm.

Những câu thơ tiếp theo tiếp tục khắc họa nỗi nhớ về khung cảnh quê hương thân thuộc:

"Đâu gió cồn thơm đất nhả mùi

Đâu ruồng tre mát thở yên vui

Đâu từng ô mạ xanh mơn mởn

Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?"

Hình ảnh quê hương hiện lên bình dị, gần gũi, với gió cồn, mùi đất thơm, ruộng tre xanh mát, ô mạ non tơ, nương khoai, sắn ngọt bùi. Những hình ảnh ấy không chỉ tái hiện vẻ đẹp của đồng quê Việt Nam, mà còn thể hiện nỗi khao khát trở về, được hòa mình vào nhịp sống dân dã của nhà thơ.

2. Nỗi cô đơn, trống trải trong cảnh tù đày

Nếu khổ thơ trên là nỗi nhớ về cảnh sắc quê hương, thì những câu thơ sau lại xoáy sâu vào sự trống vắng, đơn độc của tác giả khi bị giam cầm:

"Đâu những đường cong bước vạn đời

Xóm nhà tranh thấp ngủ im hơi

Giữa dòng ngày tháng âm u đó

Không đổi, nhưng mà trôi cứ trôi..."

Những hình ảnh đường cong bước vạn đời, xóm nhà tranh ngủ im hơi gợi lên một không gian tĩnh lặng, bất biến. Nhưng chính trong sự bất biến ấy, thời gian vẫn lặng lẽ trôi, làm nổi bật cảm giác bất lực, bế tắc của tác giả khi phải sống trong tù ngục, xa rời cuộc sống tự do.

Nỗi nhớ ấy không chỉ là nhớ cảnh, mà còn là nỗi nhớ con người, nhớ những bàn tay lao động cần mẫn:

"Đâu những lưng cong xuống luống cày

Mà bùn hy vọng nức hương ngây

Và đâu hết những bàn tay ấy

Vãi giống tung trời những sớm mai?"

Hình ảnh "lưng cong xuống luống cày", "bàn tay vãi giống" không chỉ thể hiện sự cần cù, vất vả của người nông dân, mà còn ẩn chứa niềm hy vọng vào tương lai, vào mùa màng tươi tốt. "Bùn hy vọng nức hương ngây" là một câu thơ giàu chất lãng mạn, thể hiện tình yêu tha thiết với lao động và niềm tin vào cuộc sống.

3. Khát vọng tự do mãnh liệt

Từ nỗi nhớ da diết, bài thơ dần chuyển sang một khát vọng tự do mãnh liệt:

"Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi

Nhẹ nhàng như con chim cà lơi

Say đồng hương nắng vui ca hát

Trên chín tầng cao bát ngát trời..."

Hình ảnh "con chim cà lơi" là biểu tượng cho ước mơ thoát khỏi cảnh giam cầm, tung bay trên bầu trời rộng lớn. Đây là sự chuyển biến mạnh mẽ trong tâm trạng tác giả: từ nỗi buồn đến khát khao được sống, được tự do, được cống hiến cho cuộc đời.

Tuy nhiên, thực tế vẫn là cảnh ngục tù:

"Cho tới chừ đây, tới chừ đây

Tôi mơ qua cửa khám bao ngày

Tôi thu tất cả trong thầm lặng

Như cánh chim buồn nhớ gió mây."

Tác giả nhận ra rằng mình vẫn đang bị giam cầm, chỉ có thể "thu tất cả trong thầm lặng", tựa như một cánh chim buồn nhớ gió mây nhưng chưa thể bay. Câu thơ vừa thể hiện nỗi tiếc nuối, day dứt, vừa thể hiện ý chí kiên cường chờ ngày thoát khỏi xiềng xích.

4. Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ

"Nhớ đồng" là một bài thơ giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật đặc sắc:

Hình ảnh thơ gần gũi, bình dị: Những hình ảnh ruộng đồng, gió cồn, xóm nhà tranh, lưng cong xuống luống cày... mang đậm màu sắc quê hương.

Cấu trúc lặp lại đầy ám ảnh: Điệp khúc "Gì sâu bằng những trưa thương nhớ", "Đâu..." tạo nên âm hưởng day dứt, thiết tha, nhấn mạnh nỗi nhớ khôn nguôi.

Sự chuyển biến trong tâm trạng: Từ nỗi nhớ da diết, cô đơn, đến niềm hy vọng, khát vọng tự do, tạo nên diễn biến tâm lý sinh động, tự nhiên.

5. Đánh giá và kết luận

"Nhớ đồng" không chỉ là một bài thơ thể hiện tình yêu tha thiết với quê hương, mà còn là một bản tuyên ngôn về khát vọng tự do của Tố Hữu. Bài thơ gói trọn trong đó nỗi nhớ da diết, tình yêu cuộc sống và ý chí kiên cường của người chiến sĩ cách mạng.

Bằng hình ảnh giản dị nhưng sâu sắc, nhịp thơ nhẹ nhàng mà ám ảnh, tác giả đã biến bài thơ thành một khúc ca của nỗi nhớ và niềm tin, để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc.

👉 "Nhớ đồng" không chỉ là tiếng lòng của một cá nhân, mà còn là tiếng lòng của bao người con xa quê, bao chiến sĩ yêu nước, khắc khoải chờ ngày được hòa mình vào cuộc sống tự do, tươi đẹp.